

Số: 454 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT, ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-ĐHNT, ngày 07/3/2025 của Hiệu trưởng trường Trường Đại học Nha Trang về mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024-2025;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKI năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKI năm học 2024-2025 cho 74 sinh viên chương trình đào tạo đặc biệt (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 511.920.000đ (Năm trăm mười một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Xuất sắc	1.728.000	3	25.920.000
2	Giỏi	1.440.000	50	360.000.000
3	Khá	1.200.000	21	126.000.000
Tổng cộng			74	511.920.000

Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCT&SV.

KT: **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NHA TRANG
Quách Hoài Nam

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT
(Kèm theo Quyết định số: 454 /QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

ĐVT: VND												5	
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB													
1	63135901	Trần Hoàng	Trọng	17-12-2003	63.CNTT-CLC	81	Tốt	8,24	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
2	63135353	Giáp Văn	Tài	22-09-2003	63.CNTT-CLC	83	Tốt	7,95	15	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
3	63131545	Điễm Minh	Trí	13-10-2003	63.CNTT-CLC	82	Tốt	7,94	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
4	63132835	Trần Quang	Vinh	28-08-2003	63.CNTT-CLC	81	Tốt	7,92	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
5	63135615	Phùng Nguyễn Anh	Thư	28-04-2003	63.CNTT-CLC	81	Tốt	7,84	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
6	63132732	Nguyễn Trọng	Trí	09-03-2003	63.CNTT-CLC	85	Tốt	7,81	20	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
7	63133716	Trần Thái Ngọc	Đô	18-08-2003	63.CNTT-CLC	87	Tốt	7,75	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
8	63132166	Trần Quốc	Khánh	20-07-2003	63.CNTT-CLC	82	Tốt	7,72	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
9	63130584	Nguyễn Phước Bảo	Khoa	30-09-2003	63.CNTT-CLC	70	Khá	7,66	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												11.040.000	55.200.000
KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB													
10	64130005	Hoàng Duy	An	13-10-2004	64.CNTT-CLC	95	Xuất sắc	9,01	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
11	64131410	Hà Thị Kiều	Ngân	07-10-2004	64.CNTT-CLC	90	Xuất sắc	8,57	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
12	64132083	Phạm Phước	Tài	18-10-2004	64.CNTT-CLC	90	Xuất sắc	8,54	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
13	64132022	Phạm Gia	Quỳnh	30-03-2004	64.CNTT-CLC	83	Tốt	8,40	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
14	64132265	Nguyễn Thông	Thiên	08-06-2004	64.CNTT-CLC	84	Tốt	8,34	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
15	64131597	Phan Anh	Nhất	13-02-2004	64.CNTT-CLC	93	Xuất sắc	8,06	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
16	64131000	Nguyễn Hoàng Gia	Khiêm	29-11-2004	64.CNTT-CLC	78	Khá	8,02	18	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
17	64130851	Ngô Quang	Huy	16-03-2004	64.CNTT-CLC	70	Khá	7,92	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												11.328.000	56.640.000
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB													
18	65134028	Nguyễn Hồng	Trường	09-09-2004	65.CNTT-CLC	89	Tốt	9,10	17	Xuất sắc	Giỏi	1.440.000	7.200.000
19	65133236	Phan Sĩ	Thành	20-01-2005	65.CNTT-CLC	83	Tốt	8,74	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
20	65131433	Nguyễn Quốc Gia	Khang	11-09-2005	65.CNTT-CLC	86	Tốt	8,58	20	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
21	65130417	Nguyễn Tấn	Đạt	11-05-2005	65.CNTT-CLC	90	Xuất sắc	8,38	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
22	65133958	Nguyễn Hữu	Trọng	16-07-2005	65.CNTT-CLC	84	Tốt	8,04	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												7.200.000	36.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB													
23	66130982	Trà Phan Diệu	Hiền	07-01-2006	66.CNTT-CLC	87	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
24	66134833	Nguyễn Kim Như	Quỳnh	22-08-2006	66.CNTT-CLC	86	Tốt	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
25	66132746	Nguyễn Tấn Phát	11-11-2006	66.CNTT-CLC	86	Tốt	8,47	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
26	66131010	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	22-10-2005	66.CNTT-CLC	88	Tốt	8,46	13	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
27	66133546	Nguyễn Phúc Thiện	20-03-2006	66.CNTT-CLC	86	Tốt	8,39	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng										1.440.000	7.200.000
	KHOA: DU LỊCH											
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB											
28	63133687	Võ Thị Mỹ Diễm	28-11-2003	63.QTKS-CLC	100	Xuất sắc	9,13	10	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
29	63130738	Nguyễn Như Hoàng Minh	22-06-2003	63.QTKS-CLC	72	Khá	8,92	10	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
30	63130531	Trương Như Huy	09-07-2003	63.QTKS-CLC	69	Khá	8,89	10	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
31	63135298	Nguyễn Vũ Đan Quỳnh	02-07-2003	63.QTKS-CLC	83	Tốt	8,81	10	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
32	63131147	Trần Thu Quyên	01-08-2003	63.QTKS-CLC	81	Tốt	8,78	10	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
33	63135283	Ngô Xuân Quỳnh	14-07-2003	63.QTKS-CLC	84	Tốt	8,78	13	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
34	63133378	Huỳnh Thái An	14-08-2003	63.QTKS-CLC	81	Tốt	8,72	10	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
35	63130437	Trần Thị Minh Hiếu	18-06-2003	63.QTKS-CLC	81	Tốt	8,72	10	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng										1.440.000	7.200.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB											
36	64133202	Hồ Quỳnh Nhi	25-09-2004	64.QTKS-CLC	85	Tốt	8,96	13	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
37	64132715	Trương Nguyễn Uyên Trinh	18-02-2004	64.QTKS-CLC	89	Tốt	8,86	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
38	64132480	Huỳnh Nhật Tiên	05-10-2004	64.QTKS-CLC	100	Xuất sắc	8,82	13	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng										1.440.000	7.200.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB											
39	65130138	Trần Phương Anh	16-08-2005	65.QTKS-CLC	82	Tốt	8,54	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
40	65134172	Phạm Thị Tuyết	06-11-2005	65.QTKS-CLC	80	Tốt	8,54	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
41	65131279	Lê Nguyễn Gia Huy	12-12-2005	65.QTKS-CLC	98	Xuất sắc	8,39	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
42	65134184	Bùi Như Uyên	11-09-2005	65.QTKS-CLC	73	Khá	8,39	14	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng										1.200.000	6.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CTĐTĐB											
43	66135048	Trần Yến Vy	10-08-2006	66.QTDL-CLC	90	Xuất sắc	8,37	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
44	66134778	Phạm Thị Hồng Hào	11-07-2006	66.QTDL-CLC	86	Tốt	8,14	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
45	66131759	Lương Thị Thu Liên	04-09-2006	66.QTDL-CLC	87	Tốt	8,07	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng										1.440.000	7.200.000
	KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB											
46	66132821	Nguyễn Đình Phú	18-11-2006	66.QTKS-CLC	76	Khá	9,00	15	Xuất sắc	Khá	1.200.000	6.000.000
47	66130129	Phạm Lê Phương Anh	27-04-2006	66.QTKS-CLC	89	Tốt	8,88	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
48	66133497	Huỳnh Xuân Thi	26-02-2006	66.QTKS-CLC	74	Khá	8,73	15	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng										1.200.000	6.000.000
											3.840.000	19.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH													
KHÓA 63 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB													
49	63130304	Lê Thị Kim	Giang	15-11-2003	63.KT-CLC	100	Xuất sắc	9,02	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
50	63136340	Phan Thị Ngọc	Huệ	26-11-2003	63.KT-CLC	84	Tốt	8,15	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
51	63134959	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	12-03-2003	63.KT-CLC	84	Tốt	8,05	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
52	63136336	Nguyễn Ngọc	Bảo	04-06-2003	63.KT-CLC	88	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												6.048.000	30.240.000
KHÓA 64 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB													
53	64133284	Nguyễn Thị Minh	Anh	05-02-2004	64.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,65	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
54	64133121	Lâm Hải	Yến	30-09-2004	64.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,54	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
55	64130552	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	07-09-2004	64.KT-CLC	87	Tốt	8,11	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												4.320.000	21.600.000
KHÓA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB													
56	65134646	Trần Nguyễn Thanh	Ân	09-10-2005	65.KT-CLC	81	Tốt	8,01	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												1.440.000	7.200.000
KHÓA 66 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB													
57	66130874	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	29-05-2006	66.KT-CLC	89	Tốt	8,57	15	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												1.440.000	7.200.000
KHOA: KINH TẾ													
KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB													
58	63132785	Phan Đình Bách	Tùng	15-12-2003	63.QTKD-CLC1	98	Xuất sắc	8,48	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
59	63131649	Nguyễn Hồng Ánh	Tuyết	09-11-2003	63.QTKD-CLC1	98	Xuất sắc	8,47	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
60	63133850	Lưu Quỳnh	Giao	15-02-2003	63.QTKD-CLC1	98	Xuất sắc	8,22	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
61	63131735	Ngô Hoàng Thuý	Vy	27-10-2003	63.QTKD-CLC2	88	Tốt	8,18	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
62	63130944	Nguyễn Quý	Nhi	15-04-2003	63.QTKD-CLC2	90	Xuất sắc	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
63	63132634	Nguyễn Dương Giai	Thoại	01-11-2003	63.QTKD-CLC2	86	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
64	63131802	Trần Vũ Hòa	An	21-04-2003	63.QTKD-CLC1	88	Tốt	7,95	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												9.840.000	49.200.000
KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB													
65	64133273	Hà Thảo	Thi	10-09-2004	64.QTKD-CLC	98	Xuất sắc	8,00	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
66	64131309	Nguyễn Trần Nhật	Minh	24-02-2004	64.QTKD-CLC	91	Xuất sắc	7,80	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
67	64133270	Cao Thị Yến	Nhi	02-03-2004	64.QTKD-CLC	77	Khá	7,78	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
68	64130088	Võ Hà Kỳ	Anh	09-07-2004	64.QTKD-CLC	72	Khá	7,67	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												5.040.000	25.200.000
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB													
69	65132537	Huỳnh Trung Bảo	Như	10-06-2005	65.QTKD-CLC	82	Tốt	7,54	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
70	65131851	Trương Thị Ngọc Luận	08-12-2005	65.QTKD-CLC	78	Khá	7,45	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
		Tổng									2.400.000	12.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB												
71	66134798	Trần Quốc Khánh	02-09-2006	66.QTKD-CLC	86	Tốt	8,48	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
72	66131800	Nguyễn Khánh Linh	17-05-2006	66.QTKD-CLC	80	Tốt	8,41	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
73	66134945	Võ Minh Hùng	05-09-2006	66.QTKD-CLC	87	Tốt	8,14	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
74	66134915	Nguyễn Ngô Thúy Nga	30-07-2006	66.QTKD-CLC	81	Tốt	8,04	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
		Tổng									5.760.000	28.800.000
		TỔNG CỘNG									102.384.000	511.920.000
Số tiền bằng chữ: Năm trăm mười một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.												

(Danh sách gồm 74SV)



Quách Hoài Nam

TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV

Đỗ Quốc Việt

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thùy Dương